SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3600869728 (số cũ 4703000357) do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Đồng Nai, cấp lần đầu ngày 9/1/2007, thay đổi lần ba ngày 2/11/2009)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số: . . ./ĐKGD do…… cấp ngày . . . tháng. . . năm . . .)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ : Đường số 2 - KCN Biên Hòa 1- P.An Bình - TP.Biên Hòa tỉnh Đồng Nai

Điện thoại : (061) 3836170 Fax : (061) 3836774

Email: sadakim@hcm.vnn.vn Website: www.sadakim.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Trụ sở chính

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3.773 7070 Fax: (84-4) 3.773 9058

Website: www.fpts.com.vn

Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 31 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 6.290 8686 Fax: (84-8) 6.291 0607

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông PHẠM MẠNH CƯỜNG– Chức vụ: Tổng giám đốc Số điện thoại: (061) 3836170

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3600869728 (số cũ 4703000357) do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Đồng Nai, cấp lần đầu ngày 9/1/2007, thay đổi lần thứ ba ngày 2/11/2009)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- **Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim**
- **Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.**
- **Mệnh giá: 10.000 đồng/1 cổ phiếu (mười ngàn đồng/1 cổ phiếu)**
- **Tổng số lượng đăng ký giao dịch: 2.600.000 cổ phiếu.**
- **Tổng giá trị đăng ký giao dịch (theo mệnh giá): 26.000.000.000 đồng (Hai mươi sáu tỷ đồng)**
- **Tổ chức cam kết hỗ trợ:**

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 3.773 7070 Fax: (84-4) 3.773 9058
Website: www.fpts.com.vn
Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Địa chỉ: 31 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 6.290 8686Fax: (84-8) 6.291 0607

- **Tổ chức kiểm toán**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)
Trụ sở chính : Số 229 Đồng Khởi, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại : (08) 38272295 Fax : (08) 38272300
Website : www.auditconsult.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 4

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN 6

III. CÁC KHÁI NIỆM 6

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH 7

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH 42

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH 44

VII. PHỤ LỤC 44

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. *Rủi ro về kinh tế:*

Trong một thời gian dài, nền kinh tế Việt Nam duy trì được tốc độ tăng trưởng ở mức cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2005 là 8,44%, năm 2006 đạt 8,2%, năm 2007 đạt 8,46% (Theo số liệu của Tổng Cục thống kê). Sau thời kỳ tăng trưởng ấn tượng, tỷ lệ lạm phát cao và ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới đã khiến cho tốc độ tăng trưởng kinh tế chững lại. Tăng trưởng GDP năm 2008 chỉ còn 6,23% và năm 2009 là 5,32% (số liệu của Tổng Cục thống kê), mức thấp nhất từ năm 1999. Và khoảng 6,5% trong năm 2010 (theo nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2010 của Quốc hội)

Cùng xu thế phát triển chung của nền kinh tế, với lĩnh vực chính về thiết kế, chế tạo, lắp ráp các sản phẩm bằng kim loại đen và kim loại màu, tình hình hoạt động của Công ty cũng phụ thuộc vào sự tăng trưởng phát triển của nền kinh tế; đặc biệt trong lĩnh vực chế tạo máy móc thiết bị sản xuất của các ngành: mía đường, xi măng, cao su...

2. *Rủi ro về luật pháp:*

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Đất đai cũng như các quy định liên quan đến đất đai môi trường...và một số bộ luật khác có liên quan.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, mọi sự thay đổi về chính sách quản lý cũng như sự thay đổi về các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp nói chung cũng như của các doanh nghiệp trong ngành luôn có thể xảy ra, ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. *Rủi ro đặc thù (ngành, công ty, lĩnh vực hoạt động):*

a. *Rủi ro về các yếu tố nguyên vật liệu đầu vào*

Hoạt động chính của công ty là kinh doanh thép, các sản phẩm bằng kim loại đen, kim loại màu, nguyên liệu đầu vào phụ thuộc khá nhiều vào nguồn cung trên thế giới. Tỷ trọng kim loại chiếm phần lớn trong sản phẩm bán ra của công ty. Vì thế giá cả sản phẩm đầu ra của Công ty phụ thuộc trực tiếp và gián tiếp vào sự biến động của phôi thép, sản phẩm thép trên thị trường thế giới và một phần thị trường trong nước.

Nguồn phôi thép chủ yếu hiện nay là từ Trung Quốc, Nga, Ấn độ tuy nhiên giá cả biến động rất thất thường, nhất là trong giai đoạn kinh tế không ổn định như hiện nay. Ngoài ra thép cũng là một trong các nguyên liệu quan trọng nằm trong sự điều phối của Nhà nước và của Hiệp hội, vì thế giá cả nguyên liệu này cũng bị ảnh hưởng nhiều bởi các chính sách của Nhà nước và Hiệp hội.

Để hạn chế tối đa rủi ro này, ngoài việc tiết kiệm tối đa chi phí mua hàng, Công ty luôn chủ động trong việc nghiên cứu thị trường để cập nhật tình hình biến động giá, trên cơ sở đó lựa chọn thời điểm ký hợp đồng, thời điểm nhập hàng, tính toán lượng hàng tồn kho và xây dựng chính sách giá cả, chính sách bán hàng hợp lý.

Ngoài ra các chi phí đầu vào quan trọng như: điện, nước, chi phí vận chuyển và cả chi phí nhân công cũng đang trong xu hướng tăng mạnh tiếp tục sẽ là các nhân tố tạo áp lực lên giá bán sản phẩm của công ty, từ đó ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh công ty trong thời gian tới.

b. Rủi ro tỷ giá

Các nguyên liệu đầu vào của công ty là Sắt thép (màu, đen) chủ yếu được nhập khẩu, phải thanh toán bằng ngoại tệ; trong khi sản phẩm đầu ra chủ yếu là tiêu dùng trong nước, vì thế sự thay đổi của tỷ giá hối đoái sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới lợi nhuận của công ty. Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã linh hoạt hơn trong cơ chế giá cả, có chính sách khuyến khích thu tiền nhanh, giảm tín dụng bán hàng. Ngoài ra Công ty cũng đặt quan hệ đối tác với các tổ chức tín dụng lớn nhằm chủ động cân đối ngoại tệ phục vụ cho việc nhập khẩu.

4. Rủi ro khác:

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh… đều gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty đã tham gia vào các hợp đồng bảo hiểm cho các tài sản và công trình xây dựng của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. *Tổ chức đăng ký giao dịch:*

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM.

Ông **Phạm Mạnh Cường**	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông: **Đỗ Xuân Quang**	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông: **Nguyễn Thanh Hùng**	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. *Tổ chức cam kết hỗ trợ:*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT - CHI NHÁNH TP.HỒ CHÍ MINH

Ông LÊ ĐỖ TUÂN	Chức vụ: Giám đốc Chi Nhánh

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do **Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT – Chi Nhánh TP.HCM** tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với **Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim**. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do **Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim** cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM / VIẾT TẮT

SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
Công ty / SDK /SADAKIM	Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim
Tổ chức cam kết hỗ trợ / FPTS:	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
HĐQT:	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
ISO	Tiêu chuẩn chất lượng quốc tế
WTO	Tổ chức thương mại thế giới
VNSTEEL	Tổng công ty thép Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

a. Thông tin chung về công ty:

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM
- Tên giao dịch quốc tế: MECHANICAL ENGINEERING & METALLURGY JOINT-STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: SADAKIM
- Trụ sở chính: Đường số 2 - KCN Biên Hòa 1 – phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: 061.3836170 Fax: 061.3836744
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 3600869728 (số cũ 4703000357) do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Đồng Nai, cấp lần đầu ngày 9/1/2007, thay đổi lần ba ngày 2/11/2009
- Mã số thuế: 3600869728
- Website: www.sadakim.vn
- Email: sadakim@hcm.vnn.vn
- Biểu tượng (Logo):

b. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Chế tạo các sản phẩm cơ khí, kết cấu và xây lắp công nghiệp
- Chế tạo, lắp ráp hoàn chỉnh máy móc thiết bị, cụm thiết bị.
- Luyện và đúc các sản phẩm bằng kim loại đen và kim loại màu
- Mua bán máy móc thiết bị, vật tư các loại, nguyên liệu, vật liệu trong ngành cơ khí, luyện kim, xử lý các phế liệu kim loại, Phân tích mẫu kim loại.
- Cho thuê kho, bãi…

c. *Quá trình hình thành và phát triển*

- Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim được thành lập từ quá trình cổ phần hóa Nhà máy Cơ khí Luyện kim thuộc Công ty thép Miền Nam, theo Quyết định số 694 ngày 24 tháng 3 năm 2006 của Bộ Công nghiệp.
- Ngày 9 tháng 1 năm 2007 Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/02/2007.
- Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim là công ty liên kết của Tổng Công ty Thép Việt Nam có trụ sở và nhà xưởng đặt tại đường số 2 khu công nghiệp Biên Hòa 1, Biên Hòa, Đồng Nai.
- Sau khi thay đổi bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 06/11/2008 hiện nay ngành nghề kinh doanh của Công ty là: Chế tạo sản phẩm cơ khí, kết cấu và xây lắp công nghiệp. Chế tạo, lắp ráp Hoàn chỉnh máy móc thiết bị, cụm thiết bị. Luyện và đúc các sản phẩm bằng kim loại đen và kim loại màu. Mua bán máy móc thiết bị, vật tư các loại, nguyên liệu, vật liệu trong ngành cơ khí, luyện kim. Xử lý các phế liệu kim loại. Phân tích mẫu kim loại. Cho thuê kho, bãi….

d. *Định hướng phát triển của công ty*

Mục tiêu ngắn hạn của Công ty:

- Đầu tư thêm thiết bị, nâng cao năng lực chế tạo sản phẩm, nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường.
- Tăng cường làm tốt công tác thị trường, tìm kiếm và đa dạng hóa nguồn hàng, duy trì sản xuất có hiệu quả, cố gắng đảm bảo việc làm cho người lao động trong Công ty.
- Đào tạo nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ điều hành và tay nghề cho công nhân lao động nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới công nghệ, thiết bị.

Chiến lược trung và dài hạn của Công ty :

- Công ty xác định chiến lược trung và dài hạn vẫn là phát triển nâng cao trình độ công nghệ sản xuất đúc (thép, gang, đồng, inox), gia công cơ khí, gia công kết cấu; đồng thời triển khai thêm ngành nghề đã đăng ký kinh doanh, kết cấu và xây lắp công nghiệp, kinh doanh máy móc thiết bị và cho thuê kho, bãi.
- Hoàn thiện và nâng cao khả năng áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành và quản lý doanh nghiệp. Nâng cao năng lực quản lý, đồng thời xây dựng đội ngũ lao động có tri thức, giỏi nghiệp vụ, có văn hóa ứng xử cho hiện tại và tương lai.

2. *Cơ cấu tổ chức công ty*

Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim là thành viên thuộc Tổng Công ty Thép Miền Nam. Hiện nay công ty không có công ty con.

3. *Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty:*

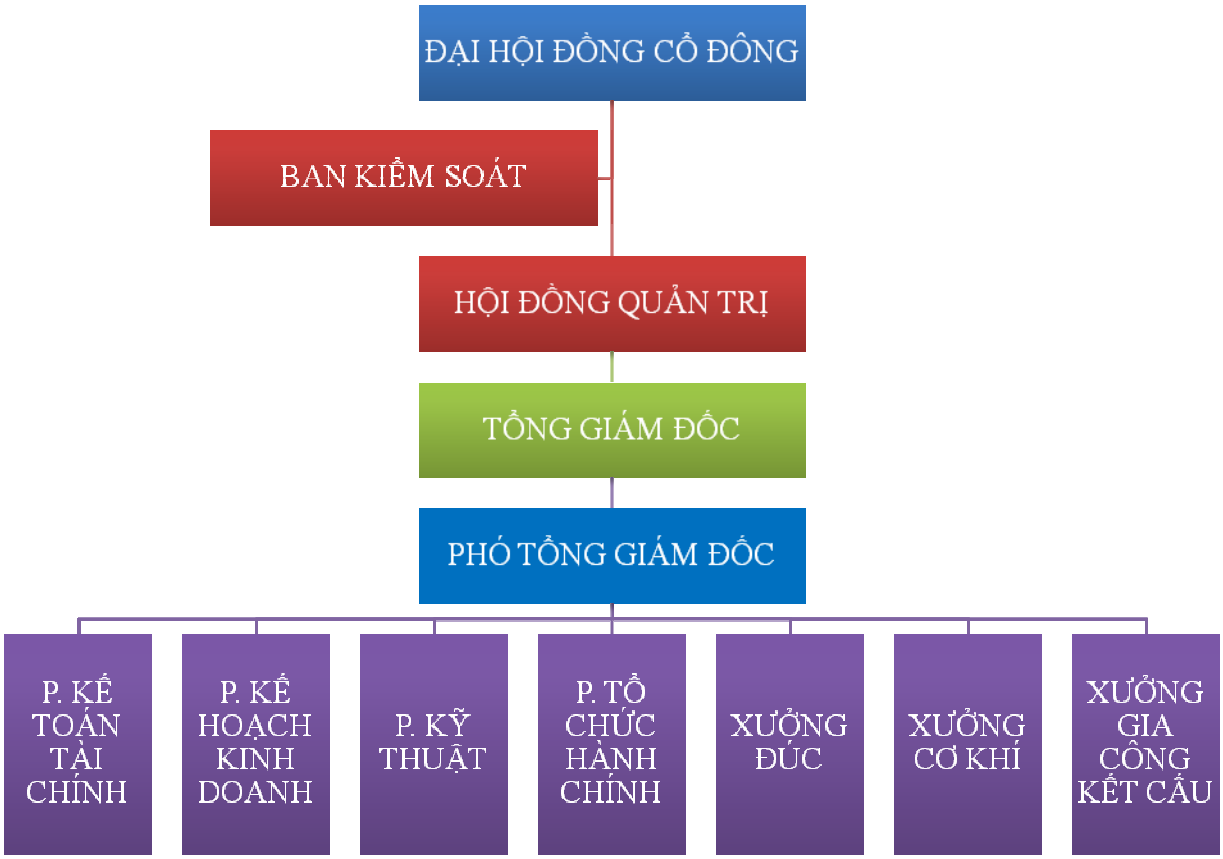

Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có 5 thành viên.

Ban kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Tổng Giám Đốc

- Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc là người trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Chịu trách nhiệm về tổ chức, hoạt động và kết quả sản xuất, kinh doanh của Công ty với Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.
- Tổ chức nghiên cứu thị trường, xây dựng phương án, đầu tư phát triển Công ty dài hạn và hàng năm.
- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng, quí, năm và chỉ đạo thực hiện hoàn thành kế hoạch đó.
- Tổ chức thực hiện các dự án phát triển theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị duyệt.
- Thực hiện trực tiếp các hợp đồng kinh tế.
- Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn đã đăng ký. Giải quyết các khiếu nại về sản phẩm
- Quản lý đội ngũ CBCNV trong Công ty, xây dựng cán bộ kế cận.
- Phát triển nguồn nhân lực để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, cải thiện điều kiện làm việc, điều kiện sống của người lao động theo qui định của Luật lao động và Luật Công đoàn.
- Chịu sự quản lý của nhà nước và chấp hành các nghĩa vụ đối với địa phương theo qui định của pháp luật.
- Tổ chức công tác bảo vệ an ninh trật tự, đảm bảo an toàn trong công ty.

Phó Tổng Giám Đốc sản xuất:

- Điều độ sản xuất.
- Triển khai thực hiện công tác đầu tư.

- Công tác thu mua phế liệu.
- Chủ tịch Hội đồng lương sản phẩm Công ty
- Thay thế Tổng giám đốc khi Tổng giám đốc vắng mặt.

Phó Tổng Giám Đốc kỹ thuật:

- Thay mặt Tổng giám đốc quản lý, tổ chức công tác kỹ thuật: Đúc thép, đúc gang, Gia công cơ khí, Cơ điện, Kết cấu, Xây dựng cơ bản, Sáng kiến sáng chế.
- Công tác an toàn vệ sinh lao động, và bảo hộ lao động nhằm đảm bảo các điều kiện an toàn cho người và thiết bị. Công tác huấn luyện An toàn Lao động.
- Công tác phòng chống cháy nổ.
- Công tác đào tạo của Công ty: Đào tạo nâng bậc, nâng cao tay nghề, đào tạo chuyển vị trí công tác, đào tạo lại.
- Phụ trách trực tiếp Phòng Kỹ thuật, mảng đào tạo của Phòng Tổ chức Hành chính.

Chức năng các phòng ban, phân xưởng

Phòng Tài chính Kế toán:

- Dựa vào kế hoạch SXKD lập kế hoạch tài chính.
- Tổ chức quản lý, hóa đơn chứng từ, thực hiện các qui định về tài chính, nghiệp vụ kế toán đúng quy định của nhà nước.
- Kiểm tra chặt chẽ giá cả các hợp đồng kinh tế.
- Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, quyết toán các công trình chính xác, kịp thời.
- Báo cáo HĐQT, Tổng giám đốc và cơ quan nghiệp vụ về công tác tài chính kế toán theo qui định.
- Báo cáo tài chính với các cơ quan bên ngoài kịp thời và đúng qui định.

Phòng Tổ chức Hành chính:

- Tham mưu, triển khai các quyết định của Giám đốc:
- Công tác tổ chức lao động, nhân sự, quản lý hồ sơ cá nhân.
- Công tác tiền lương.
- Công tác đào tạo, tuyển dụng.
- Công tác chế độ, chính sách.
- Công tác hành chính văn thư, lưu trữ.
- Công tác trang thiết bị văn phòng.
- Công tác nhà ăn, căng-tin.
- Công tác Đội bảo vệ và Trạm y tế.
- Thực hiện các chế độ báo cáo với Tổng giám đốc và cơ quan nghiệp vụ cấp trên.
- Thực hiện công tác bảo vệ tài sản và an ninh nội bộ Công ty.

- Phối hợp với địa phương và các đơn vị lân cận để bảo đảm an ninh khu vực.
- Xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy, tổ chức đội PCCC của Công ty.
- Triển khai việc huấn luyện phòng cháy nổ.
- Tổ chức kiểm soát người, phương tiện vào ra Công ty.

Phòng Kế hoạch - kinh doanh:

- Lập kế hoạch sản xuất hàng ngày, tháng, trình Tổng giám đốc Công ty.
- Thống kê, báo cáo kết quả sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hàng ngày, tuần, tháng, quí, năm.
- Giám sát việc thu mua, nhập và cung ứng vật tư, nguyên nhiên liệu đầy đủ, kịp thời cho sản xuất.
- Bảo đảm số lượng, chất lượng vật tư, nguyên nhiên liệu, thành phẩm lưu kho.
- Kiểm tra nội dung các hợp đồng kinh tế (của phòng) trước khi trình Tổng giám đốc ký duyệt.
- Quản lý phân phối phế phẩm, phế liệu của xưởng đúc, xưởng Cơ khí trong việc tái sử dụng.
- Quản lý Đội xe, điều phối sử dụng có hiệu quả các phương tiện vận tải trong Công ty.
- Công tác bán hàng và giải quyết khiếu nại của khách hàng.
- Thông báo KHSX và việc cung ứng các vật tư đã yêu cầu đến các đơn vị.
- Giám sát, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch tác nghiệp của các phân xưởng và các đơn vị liên quan trong Công ty.
- Phát hiện và giải quyết những vướng mắc trong sản xuất, tổ chức phương tiện, nhân lực giải quyết nhanh gọn những vướng mắc xảy ra.
- Theo dõi, báo cáo tình hình sản xuất trong ngày và kế hoạch sản xuất cho những ngày kế tiếp; thông báo những tồn tại vướng mắc trong sản xuất tới Phó Tổng giám đốc phụ trách sản xuất.
- Triển khai kế hoạch tác nghiệp tuần, tháng.
- Lập sổ theo dõi khắc phục phòng ngừa, tập hợp vào báo cáo trình Giám đốc giải quyết.
- Giám sát việc thực hiện các phiếu đề xuất và thời hạn hoàn thành đã thoả thuận.

Phòng Kỹ Thuật:

- Thực hiện công tác kỹ thuật đúc thép-gia công cơ khí, gia công kết cấu, Xây dựng cơ bản, kỹ thuật an toàn Bảo hộ lao động.
- Phối hợp và hỗ trợ cho các bộ phận công việc có liên quan đến nghiệp vụ của phòng.
- Theo dõi, phát hiện những tồn tại về kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất, tổng kết nguyên nhân, đề xuất biện pháp khắc phục phòng ngừa.
- Tổ chức nghiên cứu, thiết kế, đề xuất, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ, chế thử sản phẩm mới; quản lý và tham gia xét duyệt về sáng kiến-cải tiến kỹ thuật.
- Tham gia xây dựng các chỉ tiêu kinh tế, định mức vật tư kỹ thuật; theo dõi và đề xuất các biện pháp giảm các chỉ tiêu tiêu hao.

- Tổ chức việc chuẩn bị cho sửa chữa lớn; đơn đặt hàng cơ khí; kế hoạch sửa chữa lớn và đầu tư chiều sâu; kế hoạch triển khai sửa chữa lớn, đại tu thiết bị và các kế hoạch bảo trì theo phân cấp quản lý thiết bị.
- Tổ chức biên soạn, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành hệ thống quản lý thuộc lĩnh vực kỹ thuật.
- Báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ của phòng với giám đốc và cơ quan nghiệp vụ cấp trên. Tổ chức Hội nghị công tác kỹ thuật cơ điện hằng năm.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ tài liệu về công tác Kỹ thuật theo qui định của Công ty.
- Triển khai kiểm tra định kỳ thiết bị, theo dõi và chỉ đạo sửa chữa các thiết bị trọng yếu theo phân cấp và các điểm sự cố đột xuất.
- Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu các loại thiết bị trước khi nhập kho.
- Tham gia đào tạo nâng bậc, đào tạo mới công nhân.

Ban KCS (Kiểm tra chất lượng sản phẩm):

- Lập kế hoạch, tổ chức việc kiểm tra chất lượng sản phẩm thép gang đúc, .., gia công cơ khí do Công ty sản xuất.
- Đào tạo tay nghề cho nhân viên KCS.
- Quản lý trang thiết bị thí nghiệm thuộc ban và bảo đảm tính hợp chuẩn, hợp pháp của các thiết bị đo.
- Báo cáo kết quả giám sát chất lượng lên ban Tổng giám đốc và cung cấp số liệu cho phòng Kế hoạch kinh doanh, phòng kỹ thuật.

Xưởng Đúc:

- Sản xuất thép gang đúc theo kế hoạch và lệnh sản xuất của Công ty.
- Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm.
- Quản lý và sử dụng các thiết bị, dụng cụ trong phân xưởng. Tổ chức thực hiện việc bảo trì, sửa chữa thiết bị trong xưởng theo phân cấp. Hỗ trợ và tham gia cùng với đơn vị khác trong việc sửa chữa, kiểm định, thiết bị, dụng cụ và lắp đặt thiết bị mới trong xưởng.
- Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn lao động cho người và thiết bị thuộc xưởng quản lý.
- Thẩm tra xác nhận việc thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả, chất lượng áp dụng trong sản xuất.
- Tìm các giải pháp khắc phục tình trạng hư hỏng, thiết bị, tỷ lệ phế phẩm cao và giám sát việc thực hiện các giải pháp đó.
- Tổ chức tốt việc bảo vệ các tài sản trong xưởng, công tác phòng gian bảo mật, công tác PCCC.
- Báo cáo số liệu sản xuất và tình hình thiết bị lên ban Tổng giám đốc và các phòng chức năng.

Xưởng Cơ khí :

- Sản xuất các sản phẩm gia công cơ khí theo kế hoạch và lệnh sản xuất của Công ty.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm.
- Quản lý và sử dụng các thiết bị, dụng cụ trong xưởng. Tổ chức thực hiện việc bảo trì, sửa chữa thiết bị trong xưởng theo phân cấp. Hỗ trợ và tham gia cùng với đơn vị khác trong việc sửa chữa, kiểm định, thiết bị, dụng cụ và lắp đặt thiết bị mới trong xưởng.
- Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn lao động cho người và thiết bị thuộc xưởng quản lý.
- Thẩm tra xác nhận việc thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả, chất lượng áp dụng trong sản xuất.
- Tìm các giải pháp khắc phục tình trạng hư hỏng, thiết bị, tỷ lệ phế phẩm cao và giám sát việc thực hiện các giải pháp đó.
- Tổ chức tốt việc bảo vệ các tài sản trong phân xưởng, công tác phòng gian bảo mật, công tác PCCC.
- Báo cáo số liệu sản xuất và tình hình thiết bị lên ban Tổng giám đốc và các phòng chức năng.

Xưởng Gia công – Kết cấu :

- Gia công, sữa chữa các chi tiết, thiết bị, phụ bị kiện theo kế hoạch và lệnh sản xuất của Công ty.
- Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn lao động cho người và thiết bị thuộc xưởng quản lý.
- Tổ chức tốt việc bảo vệ tài sản trong phân xưởng gồm phòng gian, bảo mật, công tác phòng cháy chữa cháy.
- Báo cáo số liệu gia công, sửa chữa và tình hình thiết bị lên ban giám đốc và các phòng ban chức năng.
- Tổ chức tốt việc bảo vệ các tài sản trong phân xưởng, công tác phòng gian bảo mật, công tác Phòng cháy chữa cháy.

4. *Danh sách cổ đông*

a. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của Công ty tại ngày 31/03/2010:

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% cổ phần của công ty

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ trọng (%)
1	Tổng Cty Thép Việt Nam	91 Láng Hạ, P Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội	0106000848	1.170.000	45
2	Trần Văn Ngọc	42 đường 9 Cư xá Bình thới P8 Q11 TPHCM	020362759	180.264	6,93
3	Cty CPBH Viễn Đông	95-97-99 đường Trần Hưng Đạo Q1 TPHCM	23GP/KDBH	180.263	6,93
4	Nguyễn Xuân Thu	491/7/2 đường Nguyễn Đình Chiểu P2 Q3 TPHCM	02455910	170.442	6,56

Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

b. Cổ đông sáng lập:

Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty tại ngày 31/03/2010:

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ trọng (%)
1	Tổng Công ty Thép Việt Nam	91 Láng Hạ, P Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội	0106000848	1.170.000	45
2	Trần Văn Ngọc	E48, đường Nhật Tảo P7, Q11 TPHCM	020362759	180.264	6,93
3	Nguyễn Xuân Thu	491/7/2 đường Nguyễn Đình Chiểu P2 Q3 TPHCM	024355910	170.442	6,56

Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, đến nay mọi hạn chế của cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim đã hết hiệu lực.

c. Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 31/03/2010:

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần
I	**Nhà nước**	***1.170.000***	**45%**
II	**Tổ chức**	**180.263**	**6,93%**
1	Trong nước	180.263	6,93%
2	Nước ngoài	0	0
III	**Cá nhân**	**1.249.737**	**48,07%**
1	Trong nước	1.249.737	48,07%
2	Nước ngoài	0	0
	Tổng cộng	**2.600.000**	**100,00%**

Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con

Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim:

Không có

Danh sách những Công ty mà Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Không có

6. *Hoạt động kinh doanh:*

a. *Sản phẩm dịch vụ chính:*

Hoạt động kinh doanh của công ty là lĩnh vực chế tạo các sản phẩm cơ khí, chế tạo, lắp ráp, mua bán máy móc thiết bị, nguyên liệu, vật liệu. Luyện và đúc các sản phẩm bằng kim loại đen và màu, tập trung vào các sản phẩm chính như sau:

- Trục cán thép, con lăn dẫn thép, dao cắt, dàn cán thép, lò điện hồ quang, máy cắt ép sắt vụn ..cung cấp cho ngành luyện cán thép
- Lô ép mía, lược bánh răng tam tinh…cung cấp cho ngành mía đường
- Trục cán, giá cán cung cấp cho ngành chế biến cao su
- Thân van, cánh van nước, van dầu các kích cỡ, pully, phôi khuôn dập, bánh xe cầu trục, chi tiết máy xây dựng, chi tiết máy công cụ…cung cấp cho ngành cơ khí chế tạo
- Các sản phẩm gia công kết cấu hộp giảm tốc (5 HP đến 1000 HP), xilo và các dạng cụm thiết bị, thiết bị hoàn chỉnh

Bảng: Hình ảnh một số sản phẩm chính của công ty

CÔNG NGHIỆP THÉP	
Bánh răng	**Giá cán**
Trục cán	**Con lăn**

CÔNG NGHIỆP CAO SU	
Lô cán cao su	Thân giá cán cao su
Nắp hộp số	Cầu trên gía cán cao su

CÔNG NGHIỆP MÍA ĐƯỜNG	
Rô to	Bánh đà
Lô ép	Bạc thau

CÔNG NGHIỆP XI MĂNG	
Ống dẫn	Gầu xúc xi
Ngàm máy đập đá	Xích

XUẤT KHẨU	
Thân động cơ (Toshiba)	Con lăn
Van(Body)	Đĩa thắng
Càng Volvo	Nắp động cơ

b. Kế hoạch phát triển kinh doanh:

Dựa trên dự báo, phân tích và đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị nhất trí xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2010:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2010
Thép và gang đúc	Tấn	3.200
Gia công cơ khí – Rèn	Tấn	2.200
Gia công kết cấu	Tấn	100

Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

- Tập trung tăng cường cho khâu thiết kế công nghệ đúc, theo hướng nâng cao chất lượng, giảm phế phẩm, giảm tiêu hao.
- Hoàn thiện khâu lắp đặt và viết phần mềm cho số máy gia công cơ khí mới mua về để thiết bị hoạt động có hiệu quả.
- Tiếp tục làm tốt công tác điều độ giải quyết tiến độ hàng theo hợp đồng với khách hàng.
- Tiếp tục tìm kiếm nguồn hàng cho sản xuất, tăng doanh thu xuất khẩu.
- Tìm kiếm cơ hội liên doanh liên kết mở rộng phạm vi kinh doanh của Công ty.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

a. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm liền trước năm đăng ký giao dịch:

Bảng 4: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2008, 2009 *ĐVT: triệu VNĐ*

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	% thay đổi	6 tháng 2010
Tổng giá trị tài sản	51.158.832.648	46.951.458.573	-8, 22%	48.927.378.488
Doanh thu thuần	104.162.248.258	91.243.880.786	-12, 40%	45.098.138.511
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.895.047.307	5.038.993.950	-36, 18%	2.036.841.637
Lợi nhuận khác	340.066.091	47.532.550	-86, 02%	156.120.524
Lợi nhuận trước thuế	8.235.113.398	5.086.526.500	-38, 23%	2.192.962.161
Lợi nhuận sau thuế	8.189.691.261	5.041.414.387	-38, 44%	2.020.900.748
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	47, 54%			

Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

b. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm:

Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

Nhân tố bất lợi:

- Năm 2009 tình hình chung có nhiều diễn biến bất lợi, tình hình trong nước chuyển từ lạm phát sang thiểu phát, tuy lãi suất cho vay ở ngân hàng giảm, nhưng thị trường giảm sức mua, làm giảm nhu cầu phụ tùng thiết bị của các khách hàng trong nước và khách hàng xuất khẩu. Ảnh hưởng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ như Công ty rất khó khăn
- Ngoài ra, năm 2009 giá điện, nước tăng, tiền thuê đất bắt đầu tăng làm tăng chi phí đầu vào của công ty

Nhân tố thuận lợi:

- Thương hiệu SADAKIM đã có uy tín trên thị trường trong và ngoài nước là điều kiện thuận lợi để công ty ổn định và phát triển trong thời gian tới. Hơn nữa ngành đúc luyện kim và gia công cơ khí đạt đến trình độ như công ty sẽ thuận lợi về lâu dài.
- Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám Đốc điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên đoàn kết nhất trí đồng lòng vượt qua khó khăn, xây dựng công ty phát triển toàn diện, bền vững.
- Công ty nhận được sự hỗ trợ có hiệu quả từ lãnh đạo Tổng Công Ty Thép Việt Nam .

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

a. Vị thế của công ty trong ngành:

Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim được thành lập từ quá trình cổ phần hóa Nhà máy Cơ khí Luyện Kim thuộc Công ty Thép Miền Nam. Là nhà tiên phong trong lĩnh vực sản xuất thép hợp kim và thép đúc ở Việt Nam Với tiêu chí đặt chất lượng lên hàng đầu, Công ty đã nhanh chóng đáp ứng được nhu cầu yêu của khách hàng, sản phẩm của công ty dần dần thay thế hàng ngoại nhập cho các ngành cơ khí, xi măng, mỏ. Các sản phẩm thép hợp kim, thép đúc, thép cán kéo ... đã cung cấp cho nhiều công ty sản xuất quan trọng trong và ngoài nước.

Trong nước: Công ty không chỉ cung cấp cho các công ty trong Tổng Công ty Thép Việt Nam ở khu vực phía Nam như trước đây mà còn cung cấp thêm cho các công ty liên doanh và các công ty tư nhân như:khách hàng trong ngành mía đường, khách hàng trong ngành công nghiệp tàu thủy.

Ngoài nước: đã sản xuất ổn định các mặt hàng, xuất khẩu được 07 container đi Canada (tổng số 142 tấn sản phẩm đúc và gia công cơ khí), và xuất 02 container phôi đúc gang hợp

kim đi Mỹ, đang tiếp tục đàm phán để ký tiếp hợp đồng vào năm 2009. Vẫn tiếp tục nâng cao trình độ công nghệ, tăng doanh thu và quảng bá thương hiệu SADAKIM (đã thực hiện với Nhật Bản, Hàn Quốc, Canada …)

b. Triển vọng phát triển của ngành:

Theo Quyết định số 134/2001/QĐ-TTg ngày 10/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành thép đến năm 2010, ngành thép sẽ trở thành một trong những ngành công nghiệp trọng điểm trong nền kinh tế quốc dân. Tốc độ sản xuất phôi thép tăng trưởng bình quân là 15%/năm. Mục tiêu cụ thể phát triển ngành thép đến năm 2010: "Phát triển ngành thép trở thành một trong những ngành công nghiệp trọng điểm của nền kinh tế, thỏa mãn ngày càng cao nhu cầu tiêu dùng trong nước, tiến tới xuất khẩu; đẩy mạnh sản xuất, tạo nhiều việc làm, góp phần quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; nâng cao khả năng cạnh tranh, hội nhập vững chắc kinh tế khu vực và thế giới".

Chủ trương phát triển ngành thép làm chủ thị trường trong nước về chủng loại, chất lượng, quy cách các loại thép thông dụng, giá cả và tìm được thị trường xuất khẩu, phấn đấu đến năm 2010 sản xuất thép trong nước đáp ứng được 75% - 80% nhu cầu tiêu dùng thép trong nước. Về công nghệ, ngành thép hướng tới sử dụng công nghệ hiện đại, tự động hóa ở mức cao, tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, điện năng, đảm bảo các tiêu chuẩn về môi trường, ...

Theo số liệu nghiên cứu của Viện nghiên cứu chiến lược chính sách công nghiệp, dự báo năng lực sản xuất và nhu cầu thép trong nước vẫn sẽ tăng khá nhanh, cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP của nền kinh tế và tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp. Theo đó, nhu cầu thép trong nước năm 2010 ước đạt 10 triệu tấn, năm 2015 là 16 triệu tấn và năm 2020 là 20 triệu tấn. Tổng cung thép các loại (sản xuất trong nước và nhập khẩu từ nước ngoài) có khả năng dư thừa so với tổng cầu, tuy nhiên năng lực sản xuất thép thành phẩm chất lượng cao của các doanh nghiệp sản xuất thép trong nước theo các mốc thời gian tương ứng chỉ đủ đáp ứng 61%, 62% và 70% so với nhu cầu.

Bảng 5: Dự báo tăng trưởng sản xuất và tiêu thụ thép tại thị trường Việt Nam giai đoạn 2006-2020

Giai đoạn	Tăng trưởng GDP	Tăng trưởng công nghiệp	Tăng trưởng sản xuất thép	Tăng trưởng tiêu thụ thép	Bình quân đầu người (kg/người)
2006 – 2010	7, 5%	10, 38%	10%	10, 6%	123
2011 – 2015	7, 0%	8% - 9%	9% - 9, 5%	9% - 9, 5%	170
2016 – 2020	6, 5%	7% - 8%	8% - 8, 5%	8% - 8, 5%	240

Nguồn: Viện nghiên cứu chiến lược chính sách công nghiệp

Như vậy, dựa trên những phân tích, đánh giá trên, có thể kết luận triển vọng phát triển của các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thép trong thời gian tới còn rất lớn và nhiều tiềm năng.

c. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:

Đất nước ta đang bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa mạnh mẽ. Giai đoạn 2007 – 2012 là giai đoạn đầu tiên của thời kỳ hậu gia nhập WTO, nền kinh tế dự báo sẽ có sự tăng trưởng bùng nổ và vững chắc. Thép và các sản phẩm thép là những loại vật liệu chiến lược không thể thiếu không chỉ của ngành công nghiệp, xây dựng mà của cả lĩnh vực dân dụng và quốc phòng, có vai trò hết sức quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Do vậy ngành thép luôn được Nhà nước xác định là ngành công nghiệp được ưu tiên phát triển trong quá trình phát triển nền kinh tế đất nước. Sự tăng trưởng của ngành thép luôn đi đôi với sự tăng trưởng của ngành công nghiệp và nền kinh tế.

Nắm bắt được tình hình và triển vọng khả quan của ngành thép, Công ty đã chủ động nghiên cứu và xây dựng các chiến lược, phương án kinh doanh, mạnh dạn đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ sản xuất, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý. Cụ thể là trong năm Công ty đã thực hiện đầu tư một số hạng mục thiết yếu phục vụ sản xuất bao gồm:

Bảng 6: Danh sách hạng mục đầu tư đã đầu tư 2009

TT	Tên công trình, thiết bị	Giá trị (VNĐ)
1	Máy doa ngang Liên xô	565.000.000
2	Máy hàn Mix FKR 500	35.000.000
3	Máy doa	12.500.000
4	Máy tiện băng dài	312.380.952
5	Lò ủ	180.000.000
6	Cân treo 5 tấn cách nhiệt	17.800.000
7	Máy đục bê tong	10.704.762
8	Hệ thống hút chân không	167.000.000
	Tổng giá trị đầu tư trong năm	**1.300.385.714**

Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

Bên cạnh nắm bắt được cơ hội trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Công ty cũng nhận thức được khó khăn trước mắt, áp lực cạnh tranh gay gắt từ các công ty cùng ngành và thép nhập khẩu từ Trung Quốc có giá thành rẻ hơn. Do vậy Công ty đã chủ động mở rộng hoạt động, cụ thể là Công ty đã xin điều chỉnh giấy phép kinh doanh mở rộng thêm lĩnh vực cho thuê kho bãi, tận dụng kho bãi còn trống và liên doanh với Hiệp hội tấm lợp Việt Nam làm dự án xây dựng kho bãi cho thuê tại mặt bằng còn để trống chưa sử dụng đến.

Như vậy, có thể đánh giá phương hướng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn sắp tới là phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

9. *Chính sách đối với người lao động:*

Số lượng người lao động trong Công ty cuối năm 2009 là 251 người

- Tổng số lao động tiên tiến : 191 người đạt tỷ lệ 73,5 %
- Tổng số Lao động tiên tiến & chiến sỹ thi đua : 221 người đạt tỷ lệ:85 %
- Chiến sỹ thi đua cơ sở: 30 người đạt tỷ lệ 11,5%

Bảng 7: Cơ cấu lao động phân theo trình độ

Trình độ	Số lượng lao động
Tiến sỹ	1
Đại học	34
Cao đẳng	3
Trung cấp	12
Sơ cấp	110
Khác	91
Tổng cộng	**251**

Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

Bảng 8: Cơ cấu lao động trong công ty theo chuyên môn

Cán bộ quản lý	16
Chuyên môn nghiệp vụ	23
Trực tiếp sản xuất	183
Hành chính phục vụ	29
Tổng cộng	**251**

Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty với mục tiêu tinh gọn.
- Tuyển dụng, đào tạo nâng cao nghiệp vụ của cán bộ công nhân viên để đáp ứng tốt yêu cầu ngày càng cao của Công ty.
- Chủ động điều chỉnh chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng tương xứng với chức danh, khối lượng công việc, kết quả công việc của từng người để tiền lương, tiền thưởng trở thành công cụ kích thích người lao động làm việc có hiệu quả, có trách nhiệm với công việc đồng thời tạo môi trường làm việc gắn bó các thành viên trong Công ty.
- Thực hiện nghiêm chỉnh việc đóng BHXH, BHYT, BHTN và thỏa ước lao động tập thể tại Công ty.

10. Chính sách cổ tức:

Căn cứ vào Luật Doanh Nghiệp và điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty. Cổ tức do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định nhưng không được vượt quá mức do Hội Đồng Quản Trị đề xuất. Công ty chỉ được chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, trích lập các quỹ của Công ty và bù đắp đủ lỗ theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Hội Đồng Quản Trị có thể tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty và phù hợp với dự kiến của Đại Hội đồng cổ đông.

Năm	2007	2008	2009	2010 (dự kiến)
Tỷ lệ Cổ tức	10%	15%	15%	15%

Nguồn: Nghị quyết đại hội đồng cổ đông các năm 2007, 2008, 2009

11. Tình hình hoạt động tài chính :

a. Các chỉ tiêu cơ bản:

– **Trích khấu hao TSCĐ*:***

Tài sản cố định của Công ty được trích khấu hao theo đúng quy định của pháp luật. Tài sản cố định của Công ty được phản ánh theo nguyên giá và hao mòn luỹ kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc:	5-25
Máy móc và thiết bị	7-15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-5

– **Mức lương bình quân:**

Năm	2007	2008	2009
Thu nhập bình quân (VNĐ/người/tháng)	2.900.000	4.800.000	4.900.000

Đây là mức lương tương đối ngang bằng so với trong ngành thép và khu vực Thành phố Biên Hòa - Đồng Nai.

– **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty thực hiện tốt việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Theo số liệu tại các báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2008, 2009. Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có các khoản nợ phải trả quá hạn.

– **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Công ty đã thực hiện nghiêm túc các khoản thuế VAT, thuế môn bài, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất khẩu, nhập khẩu, thuế thu nhập cá nhân, các loại thuế và phí khác theo đúng luật định của nhà nước

Bảng 9:Tình hình số dư các khoản thuế phải nộp cho nhà nước:

Đơn vị tính: VNĐ

Khoản mục	31/12/2008	31/12/2009	30/06/2010
Thuế GTGT hàng bán nội địa	62.912.061	-	144.327.132
Thuế thu nhập doanh nghiệp	32.313.680	45.112.113	164.449.280
Thuế thu nhập cá nhân	(54.536.404)	(26.117.325)	12.919.788
Cộng	**40.689.337**	**18.994.788**	**321.696.200**

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, BCTC 6 tháng 2010 - Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

– **Trích lập các quỹ theo luật định:**

Công ty đã thực hiện trích lập quỹ theo đúng luật định

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim, việc lập các quỹ theo quy định của pháp luật do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định. Hàng năm sau khi thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước, lợi nhuận sau thuế vào cuối năm tài chính, trước khi phân chia cổ tức cho các cổ đông phải trích lập các quỹ như sau:

+ Trích 5% để lập quỹ dự phòng tài chính cho đến mức bằng 10% vốn điều lệ

+ Việc trích tỷ lệ % cho các quỹ khen thưởng, phúc lợi, phát triển sản xuất do HĐQT trình ĐHĐCĐ quyết định căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm.

– **Tổng dư nợ vay:**

Hiện công ty có các khoản vay với Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	30/06/2010
Vay ngắn hạn	762.935.250	2.554.168.960	6.537.908.907
Vay dài hạn	0	514.145.250	514.145.250
Cộng	**762.935.250**	**3.068.314.210**	**7.052.054.157**

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, BCTC 6 tháng 2010 - Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

– **Tình hình công nợ hiện nay:**

Bảng 10: Tổng số nợ phải thu:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	30/06/2010
Các khoản phải thu ngắn hạn	12.685.318.670	8.002.595.782	12.085.213.755
Phải thu khách hàng	12.586.820.377	7.896.581.870	11.602.516.961
Trả trước cho người bán	79.634.408	81.588.000	470.138.005
Các khoản phải thu khác	18.863.885	24.425.912	12.558.789
Phải thu quá hạn	0	0	0

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, BCTC 6 tháng 2010 - Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

Tổng số nợ phải trả: không có các khoản phải trả quá hạn

Bảng 11: Tổng số nợ phải trả:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	30/06/2010
Nợ ngắn hạn	**15.347.242.177**	**10.519.697.668**	**14.823.163.009**
Vay và nợ ngắn hạn	762.935.250	2.554.168.960	6.537.908.907
Phải trả người bán	2.457.435.311	465.041.149	2.391.787.409
Người mua trả tiền trước	1.083.249.038	1.273.796.685	3.138.931.842
Thuế và các khoản phải nộp cho NN	95.225.741	45.112.113	321.696.200
Phải trả người lao động	2.940.333.888	4.176.378.938	2.244.950.333
Chi phí phải trả	139.923.989	67.106.636	0
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	7.868.138.960	1.938.093.187	187.888.318
Nợ dài hạn	**159.794.208**	**514.145.250**	514.145.250
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	159.794.208	-	
Vay và nợ dài hạn	-	514.145.250	514.145.250
Tổng cộng	**15.507.036.385**	**11.033.842.918**	**15.337.308.259**
Trong đó: nợ quá hạn	*0*	*0*	*0*

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009, BCTC 6 tháng 2010 - Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	2008	2009	% tăng giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn= TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,169	2,976	37,21%
Hệ số thanh toán nhanh: = (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,953	1,146	20,25%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,3031	0,235	-22,47%
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,4350	0,307	-29,43%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho= Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho BQ	4,69	4,08	-13,01%
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,04	1,94	-4,9%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,86%	5,52%	-29,77%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	22,97%	14,1%	-38,62%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	16,01%	10,74%	-32,92%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	7,58%	5,52%	-27,18%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2009 - Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

Nhìn chung, so với năm 2008 các chỉ tiêu thể hiện khả năng thanh toán của công ty năm 2009 đều tăng, nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2009 công ty có sự thay đổi đáng kể về cơ cấu nguồn vốn, giảm đáng kể việc sử dụng nợ vay. Nếu trong năm 2008 nợ vay chiếm 30,31% tổng tài sản và chiếm 43,5% vốn chủ sở hữu, thì sang năm 2009 tỷ tệ này chỉ còn 23,5 % và 30,7%, từ đó làm tăng khả năng thanh toán và giảm chi phí lãi vay.

Các hệ số về năng lực hoạt động của công ty năm 2009 tuy giảm so với năm 2008 do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Tuy nhiên, vẫn có thể thấy được rằng tình hình tài chính

của công ty khá tốt, mặc dù gặp khó khăn nhưng công ty vẫn có lãi và đảm bảo thanh toán các khoản nợ.

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

a. Danh sách:

Họ và tên	Chức danh	Năm sinh	Số CMND
Hội đồng quản trị			
- Phạm Mạnh Cường	Chủ tịch HĐQT	1956	022990019
- Vũ Văn Hiến	Ủy viên HĐQT	1963	023531803
- Nguyễn Xuân Sơn	Ủy viên HĐQT	1964	271391222
- Trần Văn Ngọc	Ủy viên HĐQT	1954	020362759
- Nguyễn Xuân Thu	Ủy viên HĐQT	1961	024355910
Ban kiểm soát			
- Nguyễn Thanh Hùng	Trưởng ban kiểm soát	1975	211923030
- Phạm Văn Tốn	Thành viên ban kiểm soát	1956	024796215
- Bùi Văn Tương	Thành viên ban kiểm soát	1973	271691499
Ban Tổng Giám Đốc			
- Phạm Mạnh Cường	Tổng Giám Đốc	1956	022990019
- Vũ Văn Hiến	P.Tổng Giám Đốc	1963	023531803
Kế toán trưởng			
- Đỗ Xuân Quang	Kế toán trưởng	1956	270038846

b. Sơ yếu lý lịch

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Mạnh Cường - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty	
Ngày/tháng/năm sinh	13/10/1956
Địa chỉ thường trú	13/7 đường Kỳ Đồng, P9, Q3, TP HCM
Số CMND	022990019
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư luyện kim
Quá trình công tác: • 1981 – đến nay: Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim (SADAKIM)	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 31/12/2009	• Cá nhân: 2.400 cp ~ 0,09 % • Đại diện phần vốn VNSTEEL: 650.000 (25%)
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	• Thù lao: Theo chính sách của Công ty • Các khoản lợi ích khác: không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

Ông Vũ Văn Hiến – Uỷ viên HĐQT – Phó Tổng Giám Đốc Công ty	
Ngày/tháng/năm sinh	11/10/1963
Địa chỉ thường trú	Quận 7, TP HCM
Số CMND	023531803
Trình độ chuyên môn	Tiến sỹ Đúc
Quá trình công tác: • 1982 – 1994: Học tập tại CH Séc • 1995 – 1999: Làm việc tại Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim (SADAKIM) • 2000 – 2005: Phó TGĐ, TGĐ Công ty liên doanh cơ khí Việt Nhật (VJE), Hải phòng • 2006 – đến nay: Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim (SADAKIM)	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Uỷ viên HĐQT – Phó Tổng Giám Đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 31/12/2009	• Cá nhân: 17.600 cp (0, 068 %) • Đại diện phần vốn VNSTEEL:260.000 (10%)
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	• Thù lao: Theo chính sách của Công ty • Các khoản lợi ích khác: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

Ông Nguyễn Xuân Sơn– Uỷ viên HĐQT	
Ngày/tháng/năm sinh	08/1/1964
Địa chỉ thường trú	5/C3-KP1, P Long Bình Tân, TP Biên Hòa, Đồng Nai
Số CMND	271391222
Trình độ chuyên môn	Đại học - Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác: • 1988 – 2008: Làm việc tại Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim (SADAKIM) • 2008 – đến nay: Làm việc tại Công ty TNHH SX sản phẩm mạ Vingal	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Uỷ viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Tổng Giám đốc Công ty TNHH SX sản phẩm mạ Vingal
Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 31/12/2009	• Cá nhân: 1800 cp ~0, 07 % • Đại diện phần vốn VNSTEEL:260.000 (10%)
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	• Thù lao: Theo chính sách của Công ty • Các khoản lợi ích khác: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

Ông Trần Văn Ngọc– Uỷ viên HĐQT	
Ngày/tháng/năm sinh	10/6/1959
Địa chỉ thường trú	E48 Nhật tảo, P7, Q11, TP HCM
Số CMND	020362759
Trình độ chuyên môn	Đại học Bách khoa TP Hồ Chí Minh – Chuyên ngành cơ khí
Quá trình công tác: • 1977 – 1983: Giáo viên trường Đại học nông nghiệp 4 TPHCM • 1983 – 1990: Công ty TN Hợp tác xã Q11 • 1990 – 2003: Công ty TNHH thép Phú Thọ (chủ tịch HĐTV) • 2003 – nay: Công ty CP Bảo hiểm Viễn đông (chủ tịch HĐQT)	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Uỷ viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Cty Bảo hiểm Viễn đông
Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 31/12/2009	Cá nhân: 180.264 CP (6,93 %)
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	• Thù lao: Theo chính sách của Công ty • Các khoản lợi ích khác:
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

Ông Nguyễn Xuân Thu – Uỷ viên HĐQT	
Ngày/tháng/năm sinh	12/12/1961
Địa chỉ thường trú	491/7/2 Nguyễn Đình Chiểu, P2, Q3, TP HCM
Số CMND	024355910
Trình độ chuyên môn	Đại học - Kỹ sư quy hoạch đô thị
Quá trình công tác: • 1979 – 1984: Học đại học kiến trúc Hà Nội • 1985 – 1988: Tổng công ty xây doing số 1 – Bộ xây dựng • 1988 – 2005: Công ty tấm lợp – VLXD Đồng Nai – Tổng công ty Xi măng Việt Nam – Bộ xây dựng • 2005 – đến nay: Hiệp hội tấm lợp Việt Nam – Công ty VNROOF	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Uỷ viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó Chủ tịch hiệp hội tấm lợp Việt Nam – Giám đốc công ty VNROOF
Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 31/12/2009	Cá nhân: 170.442 CP (6,56 %)
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	• Thù lao: Theo chính sách của Công ty • Các khoản lợi ích khác: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Thanh Hùng– Trưởng ban kiểm soát	
Ngày/tháng/năm sinh	
Địa chỉ thường trú	958/10/12 Lạc Long Quân, P8, Tân Bình, TP HCM
Số CMND	211923030
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác: • 1998 – 2001 Làm việc tại Công ty CP thủy sản số 4 • 2001 – 2004 Kế toán tổng hợp nhà máy Thép Biên Hòa • 1979 – đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thép Biên Hòa	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Trưởng ban kiển soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thép Biên Hòa
Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 31/12/2009	Cá nhân: 0%
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	• Thù lao: Theo chính sách của Công ty • Các khoản lợi ích khác: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

Ông Phạm Văn Tốn– Uỷ viên Ban kiểm soát và thư kí	
Ngày/tháng/năm sinh	27/5/1956
Địa chỉ thường trú	19/1 Đ 47, Thảo Điền, Q2, TP HCM
Số CMND	024796215
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác: • 1979 – đến nay: Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim (SADAKIM) •	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Uỷ viên Ban kiểm soát – Phó TP Kế hoạch
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 31/12/2009	Cá nhân: 13.300 (0,51%)
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	• Thù lao: Theo chính sách của Công ty • Các khoản lợi ích khác: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

Ông Bùi Văn Tương – Uỷ viên Ban kiểm soát	
Ngày/tháng/năm sinh	12/4/1973
Địa chỉ thường trú	An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai
Số CMND	271691499
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác: • 1992 – đến nay: Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim (SADAKIM)	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Uỷ viên Ban kiểm soát- Kế toán tổng hợp
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 31/12/2009	Cá nhân: 400 cp (0,02%)
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	• Thù lao: Theo chính sách của Công ty • Các khoản lợi ích khác: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

Ban Tổng Giám Đốc:

- **Ông Phạm Mạnh Cường** Tổng Giám Đốc *Vui lòng xem SYLL ở phần HĐQT*
- **Ông Vũ Văn Hiến** Phó Tổng Giám Đốc *Vui lòng xem SYLL ở phần HĐQT*

Kế toán trưởng

Ông Đỗ Xuân Quang – Kế toán trưởng	
Ngày/tháng/năm sinh	28/2/1956
Địa chỉ thường trú	45/9c, KP2, P.Tam Hòa, Biên Hòa, Đồng Nai
Số CMND	270038846
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác: • 1978 – 1988 : Kế toán Cty CP Cơ khí luyện kim • 1989 – 1999: Phó phòng TCKT công ty CP Cơ khí luyện kim • 1999 – đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim (SADAKIM)	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu đến thời điểm 31/12/2009	Cá nhân: 2.800 (0,11%)
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	• Thù lao: Theo chính sách của Công ty • Các khoản lợi ích khác: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

13. Tài sản

Đất đai, nhà xưởng thuộc sở hữu công ty: Hiện công ty đang thuê khu đất diện tích tương đương 79.000m2 tại Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Đồng Nai với thời gian 50 năm để làm Nhà xưởng, văn phòng và làm kho bãi ngoài trời.

Bảng: Giá trị tài sản cuối năm của công ty:

Tài sản cố định hữu hình	Giá trị còn lại		
	Năm 2008	Năm 2009	30/06/1010
Nhà cửa, vật kiến trúc	4.742.364.387	4.086.671.517	3.758.825.097
Máy móc và thiết bị	11.457.888.843	9.291.591.921	9.512.862.653
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.471.551.933	883.978.688	637.508.900
Thiết bị, dụng cụ quản lý	195.653.943	101.138.175	177.387.138
Cộng	**17.867.459.106**	**14.363.380.301**	**14.086.583.788**

Nguồn: BCTC Kiểm toán 2009 ; BCTC 6 tháng 2010 - Sadakim

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo:

a. Kế hoạch

Dựa trên sự dự báo, phân tích đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2009-2010 đã đưa ra kế hoạch như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	
		Kế hoạch (*)	% tăng giảm so năm 2009
Doanh thu thuần	91.243.880.786	95.000.000.000	4,39%
Lợi nhuận sau thuế	5.041.414.387	5.500.000.000	+9,09%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,52%	6,11%	+10,7%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14,1%	15%	+6,4%
Cổ tức	15%	15%	0%

(*): kế hoạch dự trù trong tờ trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010; chưa được ĐHĐCĐ thông qua chính thức.

b. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

Hội đồng Quản trị công ty nhận định rằng tình hình năm 2010 dự báo còn khó khăn nhiều do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế trong nước và thế giới còn diễn biến phức tạp, làm giảm nhu cầu phụ tùng thiết bị của các khách hàng trong nước và khách hàng xuất khẩu.

Ngoài ra, dự kiến năm 2010 giá điện, nước tăng tiếp tục tăng, làm cho giá cả vật tư nguyên liệu tăng theo, càng gây khó khăn hơn cho các doanh nghiệp sản xuất, nhất là trong lĩnh vực của Công ty, tỷ trọng chi phí về điện nước trong tổng chi phí rất cao

Vì thế Công ty cần thực hiện các biện pháp để đối phó với các khó khăn trước mắt:

- Tập trung tăng cường cho khâu thiết kế công nghệ đúc, theo hướng nâng cao chất lượng, giảm phế phẩm, giảm tiêu hao;
- Tiếp tục làm tốt công tác tìm kiếm nguồn hàng cho sản xuất, tăng doanh thu xuất khẩu điều độ giải quyết tiến độ hàng theo hợp đồng với khách hàng.
- Về kinh doanh: Tìm kiếm cơ hội liên doanh liên kết mở rộng phạm vi kinh doanh của Công ty.

c. Kế hoạch đầu tư trong năm 2010.

Dự báo nhu cầu đúc và gia công các chi tiết trong thời gian tới có khả năng tăng cao do sự phục hồi nền kinh tế nói chung, trong thời gian tới không bị mất thời cơ phát triển Công ty. Năm 2010 Công ty có kế hoạch đầu tư một số thiết bị nâng cao năng lực gia công cơ khí, đúc như sau:

TT	Danh mục	Số lượng	Giá trị (ước tính)
1	Máy phun bi (tiếp theo năm 2009)	01	1.200.000.000
2	Trạm khí nén trung tâm	01	450.000.000
3	Máy tiện đứng CNC	01	1.200.000.000
4	Máy tiện ngang CNC (đã qua sử dụng)	01	600.000.000
5	Bể nhiệt luyện thép Mn13	01	1.000.000.000
5	Balance cổng trục	01	100.000.000
6	Máy cắt tôn	01	200.000.000
7	Máy cuốn ống	01	150.000.000
8	Hệ thống thu gom nước thải		350.000.000
	Tổng cộng		**5.250.000.000**

Nguồn: Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch:

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (nếu có):

Không có

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

2. Mệnh giá: 10.000 đồng/1 cổ phiếu

3. Tổng số chứng khoán ĐKGD: 2.600.000 cổ phiếu.

4. Tổng giá trị chứng khoán ĐKGD: 26.000.000.000 VNĐ (hai mươi sáu tỷ đồng)

5. Phương pháp tính giá:

Theo giá trị sổ sách

<u>Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009</u>

$$\textbf{Giá sổ sách cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu (*) (trừ Quỹ khen thưởng, phúc lợi)}}{\text{Tổng số cổ phần (*)}} = \frac{35.730.364.262}{2.600.000} = \textbf{13.742,45 VNĐ}$$

(*) Vốn chủ sở hữu và số lượng cổ phần được lấy từ báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2009)

<u>Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2010</u>

$$\textbf{Giá sổ sách cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu (trừ Quỹ khen thưởng, phúc lợi)}}{\text{Tổng số cổ phần}} = \frac{33.249.257.836}{2.600.000} = \textbf{12.778,18 VNĐ}$$

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh kim khí không quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài

Sau khi đăng ký giao dịch tại sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 quy

định về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường Chứng khoán Việt Nam.Theo đó tổ chức, cá nhân nước ngoài mua bán trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán nắm giữ tối đa 49 % tổng số cổ phần phát hành ra công chúng.

Hiện nay, Công ty không có cổ đông nước ngoài sở hữu cổ phiếu của Công ty.

7. Các loại thuế có liên quan:

Thuế nhập khẩu:

Thuế suất đối với các mặt hàng thép nhập khẩu của Công ty được quy định tại Biểu thuế nhập khẩu hiện hành do Bộ tài chính ban hành.

Thuế giá trị gia tăng:

Thuế suất thuế GTGT hiện đang áp dụng đối với Công ty được quy định tại Biểu thuế GTGT hiện hành do Bộ tài chính ban hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp được tính trên thu nhập chịu thế trong kỳ nhân với thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp. Thuế suất áp dụng với Công ty là miễn 03 năm kể từ năm 2007, giảm 50% số thuế phải nộp cho 07 năm tiếp theo kể từ năm 2010 đến hết năm 2016 và áp dụng mức thuế suất ưu đãi là 15% trong 12 năm kể từ năm 2007. (theo ưu đãi thuế TNDN theo quy đinh hiện hành dành cho lĩnh vực sản xuất luyện kim và ở trong khu công nghiệp)

Thuế thu nhập cá nhân: nhà đầu tư chứng khoán sẽ chịu thuế Thu nhập cá nhân theo quy định hiện hành (20% lợi nhuận từ chuyển nhượng chứng khoán hoặc 0,1% giá chuyển nhượng chứng khoán)

Ngoài ra, Công ty còn phải chịu các loại thuế và phí khác theo quy định của pháp luật.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức tư vấn và cam kết bảo trợ

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Trụ sở chính

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3.773 7070 Fax: (84-4) 3.773 9058

Website: www.fpts.com.vn

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 31 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 6.290 8686 Fax: (84-8) 6.291 0607

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

Trụ sở chính : Số 229 Đồng Khởi, Quận 1, TPHCM

Điện thoại : (08)38272295 Fax : (08) 38272300

Website : www.auditconsult.com.vn

VII. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Phụ lục II: Điều lệ công ty.

Phụ lục III: Các báo cáo tài chính 2008, 2009 đã kiểm toán.

Trên đây là nội dung Bản công bố thông tin Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim để đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, trân trọng công bố đến Quý cơ quan và nhà đầu tư.

Biên Hòa, ngày tháng năm 2010.

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM**	
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC	
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ CAM KẾT HỖ TRỢ **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CN TPHCM**
GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH **LÊ ĐỖ TUÂN**